TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-PT
Ngày: 18/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hùng Long.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà*:** Ông Lê Quang Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/HS-PT ngày 19 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Thị H, Chu Công Th, Đoàn Ngọc H1, Nguyễn Việt H2; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đắc Đ, sinh năm 1975; Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: không; con ông Nguyễn Đắc S và bà Tống Thị H (đã chết); vợ Chu Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giam giữ từ ngày 07/01/2020 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Nơi ĐKHKTT: Xóm 6, thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: không; con ông Nguyễn Huy Ch và bà Tống Thị Ph (đều đã chết); chồng Đoàn Ngọc V và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giam giữ từ ngày 07/01/2020 đến nay (có mặt).

3. Chu Công Th, sinh năm 1976; Nơi ĐKHKTT: Xóm 3, thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn:

không; con ông Chu Công Th và bà Đoàn Thị K; vợ Lê Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giam giữ từ ngày 07/01/2020 đến nay (có mặt).

4. Đoàn Ngọc H1, sinh năm 1964; Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: không; con ông Đoàn Ngọc Y và bà Nguyễn Thị N; vợ Nguyễn Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Nguyễn Việt H2 (tên gọi khác: Nguyễn Đắc V), sinh năm 1971; Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: không; con ông Nguyễn Đắc Th (đã chết) và bà Tống Thị H; vợ Tống Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Nhân thân: Ngày 18/11/1989, Nguyễn Việt H2 thực hiện hành vi Cố ý gây thương tích, ngày 19/12/1989 Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Hà Nam Ninh ra quyết định khởi tố bị can và sau đó đề nghị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 109 Bộ luật Hình sự năm 1985. Tuy nhiên, tài liệu điều tra không có căn cứ xác định bị can bị truy tố, xét xử và kết án về tội danh nêu trên, đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 27 Bộ luật Hình sự.

- *Người bị hại không kháng cáo*: Anh Lê Quang T, sinh năm 1979; trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh NLC 1, sinh năm 1991; anh NLC 2, sinh năm 1978; anh NLC 3, sinh năm 1973; anh NLC 4, sinh năm 1985; anh NLC 5, sinh năm 1975; ông NLC 6, sinh năm 1967; chị NLC 7, sinh năm 1992 (có mặt anh NLC 5; còn lại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/9/2019, anh Lê Quang T điều khiển xe môtô BKS 90B1 - 777.41 đi từ nhà bố mẹ vợ ở thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam về nhà. Khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc địa bàn thôn N, xã L, huyện B thì gặp anh NLC 5 điều khiển xe môtô BKS 60L1 - 8868 chở Nguyễn Đắc Đ. Do nghi ngờ anh T là đối tượng đã từng bắt trộm chó của gia đình mình nên Đ hô "Trộm chó đây rồi" và nhảy xuống xe đứng giữa đường để chặn xe của anh T. Khi xe môtô của anh T đi đến gần vị trí Đ đang đứng thì Đ dùng chân phải đạp về phía đầu phần đầu xe, anh T đánh lái sang phải theo chiều đi của mình để tránh nên xe môtô đã đâm vào hàng rào sắt B40 của gia đình chị NLC 7 làm xe môtô và anh T đổ, ngã ra đường. Đ chạy đến thấy trong cốp xe môtô của anh T bị bung ra bên trong có 01 bao tải dứa,

01 bộ kích điện tự chế, 01 đoạn gỗ dài 25cm, đường kính 1,2cm có gắn 02 thanh sắt nhọn thì Đ dùng tay, chân đấm, đá nhiều nhát vào người của anh T và hô "Có trộm chó" rồi lấy một đoạn luồng hình trụ dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 05cm ở vị trí sát hàng rào sắt nhà chị NLC 7 vụt nhiều nhát vào người của anh T. Nghe thấy tiếng truy hô có trộm chó thì Nguyễn Thị H đi đến chửi anh T rồi cũng lấy một đoạn luồng dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 10cm ở hàng rào trước nhà chị NLC 7 vụt nhiều nhát vào người của anh T rồi H bỏ đi, còn Đ tiếp tục đấm, đá vào người anh T. Lúc này Chu Công Th đi đến thấy Đ đang đánh T thì Th cũng lao vào dùng tay, chân đấm đá nhiều nhát vào người anh T.

Khi biết tin nhân dân bắt được đối tượng nghi trộm chó thì lực lượng Công an xã L gồm các ông: NLC 3 là Phó Trưởng Công an xã, NLC 2 và NLC 4 đến hiện trường. Thấy Đ, Th đang đánh anh T thì ông NLC 3 cùng một số người khác can ngăn, đẩy anh T vào trong sân nhà chị NLC 7 để không bị đánh. Ngay sau đó có thêm nhiều người dân đến đẩy mở cổng, các ông NLC 2, NLC 3, NLC 4 chỉ ngăn cản được một số người dân thì Đ chạy vào sân nhà chị NLC 7 tiếp tục dùng tay, chân đấm, đá nhiều nhát vào người anh T, còn Th lấy 01 đoạn tre dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 05cm ở vị trí hàng rào sắt nhà chị NLC 7 chạy vào trong sân vụt khoảng 04 nhát vào hai chân của anh T làm đoạn tre bị gãy thành nhiều đoạn. Lúc này, H cầm 01 mảnh gỗ dài khoảng 50 cm, bản rộng khoảng 03cm, dày khoảng 01cm quay lại và đi vào sân nhà chị NLC 7 rồi vụt liên tiếp nhiều nhát vào người anh T. Lực lượng Công an xã L can ngăn thì H ném mảnh gỗ tại sân nhà chị NLC 7 còn anh T bị một số người dân kéo ra khỏi sân. Th chạy ra rút 01 đoạn luồng dài khoảng 03m, đường kính khoảng 07cm ở hàng rào sắt B40 định đánh anh T thì đoạn luồng bị gãy nên không đánh nữa. Thời điểm này Đ đi rửa tay xong quay lại thấy anh T đang ngồi ngoài cổng nhà chị NLC 7 thì Đ lấy 01 đoạn tuýp sắt dài 74cm, đường kính 2,7cm dắt ở chiếc xe môtô của ông NLC 6 đang dựng ở gần đó vụt 01 nhát trúng vào đùi bên trái của anh T thì anh NLC 5 và Th can ngăn. Đ quay lại thấy chiếc xe môtô BKS 90B1 - 777.41 đã được dựng lên nên dùng đoạn tuýp sắt vụt 01 nhát làm hư hỏng phần đầu chiếc xe môtô thì bị người dân can ngăn, giật được đoạn tuýp sắt. Đ chạy đến chỗ anh T tiếp tục dùng chân đá 4 - 5 cái vào người anh T. Thời điểm này, Nguyễn Việt H2 và Đoàn Ngọc H1 đi đến, do đều bị mất trộm chó và nghi ngờ anh T là đối tượng bắt trộm chó nên khi thấy Đ đang dùng chân đá anh T thì lần lượt H1, H2 cũng chạy đến dùng chân đá, đạp vào người anh T. Ngay lúc này lực lượng Công an huyện B và Công an xã L đến hiện trường can ngăn, yêu cầu người dân giải tán và đưa anh T về trụ sở UBND xã L.

Do bị đánh, anh T được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam từ ngày 27/9/2019 đến ngày 08/10/2019; xe môtô BKS 90B1 - 777.41 bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tạm giữ của anh T: 01 xe môtô WAVE RSX màu trắng, đỏ, đen BKS 90B1 - 777.41, bên trong cốp xe có 01 bộ kích điện tự chế được đấu nối với ắc quy và ổ điện; 01 đoạn gỗ dài 25cm, đường kính 1,2cm có gắn 02 thanh sắt nhọn đấu nối với dây điện có phích cắm; 01 bao tải dứa; 01 túi đựng dụng cụ sửa chữa xe môtô gồm 02 kìm, 04 cờ lê, 01 tô vít, 01 lưỡi cưa sắt, 01 thanh sắt hình chữ L; 01 điện thoại di động NOKIA 1280; 01 điện thoại di động KECHAODA K71.

- Tạm giữ 01 đoạn tuýp sắt dài 74cm, đường kính 2,7cm do ông NLC 6 giao nộp và xác định là đoạn tuýp sắt mà ông Trò đã dắt ở xe môtô đi đến hiện trường vụ việc.

- Thu giữ của anh Lê Quang T là em trai anh T 01 USB lưu trữ đoạn video có độ dài 02 phút 20 giây, dung lượng 24,213KB ghi lại một phần sự việc anh T bị đánh ngày 27/9/2019.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tổ chức truy tìm các đoạn luồng, đoạn tre, mảnh gỗ mà các bị cáo Đ, Th, H đã dùng để đánh gây thương tích cho anh T ngày 27/9/2019 nhưng không thu giữ được.

Ngày 08/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện B yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B định giá thiệt hại về tài sản đối với những hư hỏng của chiếc xe môtô BKS 90B1 - 777.41 do hành vi của bị cáo Đ gây ra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Tổng trị giá thiệt hại của 01 xe môtô BKS 90B1 - 777.41, màu sơn đỏ trắng đen, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX là 1.670.000 đồng.

Ngày 15/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định mức độ tổn hại sức khỏe của anh Lê Quang T do bị thương tích gây nên ngày 27/9/2019.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/19/TgT ngày 07/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: *"Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo gò má trái, kích thước nhỏ, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 01%. Vết rạch dẫn lưu kích thước nhỏ: 01%. Sẹo cẳng chân trái, kích thước nhỏ, không ảnh hưởng chức năng: 01%. Gãy 1/3 giữa xương trụ trái, đang can: 07%. Gãy 07 xương sườn, can tốt: 11%. Dày dính màng phổi trái: 21%. Gãy 1/3 trên xương chày trái, gãy mới, không phù hợp với thời điểm xảy ra chấn thương ngày 27/9/2019: Không xếp tỷ lệ; Sưng nề điều trị đã ổn định và nhiều vết da đổi màu: Không xếp tỷ lệ. Vỡ cực trên xương bánh chè phải, đang can: Trong bệnh án điều trị không ghi nhận tổn thương nên không có căn cứ để xếp tỷ lệ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 37% (Ba mươi bảy phần trăm). Cơ chế hình thành các dấu vết tổn thương: Sây sát, rách da do vật có góc cạnh gây nên; sưng nề, gãy xương do vật tày gây nên".*

Về trách nhiệm dân sự: Anh T yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền là 400.000.000 đồng và yêu cầu bị cáo Đ có trách nhiệm sửa chữa chiếc xe môtô BKS 90B1 - 777.41. Các bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa thỏa thuận được mức tiền; đến nay gia đình các bị cáo Đ, Th mỗi gia đình đã nộp 10.000.000 đồng; các bị cáo H1, H2 đã nộp 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để khắc phục hậu quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 14/7/2020 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Thị H, Chu Công Th, Đoàn Ngọc H1, Nguyễn Việt H2 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (đối với Đ, Th, H); điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (đối với H1, H2); Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo); điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với Đ, Th, H1, H2). Xử phạt: Nguyễn Đắc Đ 06 năm 06 tháng tù; Nguyễn Thị H và Chu Công Th mỗi bị cáo 06 năm tù; Đoàn Ngọc H1 và Nguyễn Việt H2 mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, buộc mỗi bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Lê Quang T số tiền 10.424.200 đồng; riêng bị cáo Đ còn phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Lê Quang T số tiền 1.670.000 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Thị H, Chu Công Th kháng cáo xin giảm hình phạt; bị cáo Đoàn Ngọc H1, Nguyễn Việt H2 kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Thị H, Chu Công Th và một phần kháng cáo của các bị cáo Đoàn Ngọc H1, Nguyễn Việt H2; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 14/7/2020 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam; không áp dụng tình tiết định khung "có tính chất côn đồ" đối với bị cáo Nguyễn Đắc Đ; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc Đ 05 năm 06 tháng tù; Nguyễn Thị H 05 năm tù; Chu Công Th 05 năm tù; các bị cáo Đoàn Ngọc H1, Nguyễn Việt H2 mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo 05 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, đều về tội "Cố ý gây thương tích".

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Thị H, Chu Công Th, Đoàn Ngọc H1, Nguyễn Việt H2 nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo Đ, H, Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt để các bị cáo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình; bị cáo H1, H2 đề nghị được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Thị H, Chu Công Th, Đoàn Ngọc H1, Nguyễn Việt H2 kháng cáo trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự, đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Thị H, Chu Công Th, Đoàn Ngọc H1, Nguyễn Việt H2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ anh Lê Quang T là đối tượng thường xuyên bắt trộm chó của các gia đình tại thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam, sáng ngày 27/9/2019 tại thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam; các bị cáo Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Thị H, Chu Công Th đã dùng chân tay và các đoạn luồng, gỗ, sắt đánh liên tiếp nhiều nhát vào người anh T; bị cáo Đoàn Ngọc H1 và Nguyễn Việt H2 dùng tay chân đánh anh T làm anh T bị tổn hại 37% sức khỏe. Với hành vi trên, các bị cáo Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Thị H, Chu Công Th bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn Ngọc H1 và Nguyễn Việt H2 bị xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Thị H, Chu Công Th cấp phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì nghi ngờ người bị hại (anh T) là đối tượng trộm chó của các gia đình trong thôn, các bị cáo đã sử dụng đoạn luồng, thanh sắt là những hung khí nguy hiểm đánh liên tiếp vào người anh T làm anh T bị tổn hại 37% sức khỏe. Hành vi của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Đ, Th khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả; bị cáo H tại phiên tòa sơ thẩm không thành khẩn nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tác động đến gia đình nộp

khoản tiền để bồi thường cho người bị hại nên xét cho cả ba bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo Đ xuất trình tài liệu chứng minh bị cáo có thời gian tham gia quân đội, bố đẻ Nguyễn Đắc S (thương binh) là người có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, là lao động chính; gia đình bị cáo Th xuất trình tài liệu chứng minh bị cáo có thời gian tham gia quân đội, bố mẹ đẻ Chu Công Th và Đoàn Thị K là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, hiện đang phụng dưỡng bố mẹ tuổi cao sức yếu; gia đình bị cáo H xuất trình biên lai về việc nộp khoản tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại và tiền án phí sơ thẩm với tổng số tiền là 11.145.200 đồng và đơn nêu hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là những tình tiết mới nên xét cho cả ba bị cáo Đ, H, Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá toàn diện vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét giảm một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng đó cũng là thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải. Vì vậy, kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Đ, H, Th được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Đoàn Ngọc H1, Nguyễn Việt H2 cấp phúc thẩm thấy: Do bức xúc bị mất trộm chó nhiều lần và nghi ngờ anh T là đối tượng bắt trộm chó nên khi thấy bị cáo Đ đang dùng chân đạp anh T thì H1, H2 cũng chạy đến dùng chân đá, đạp vào người bị hại. Hành vi của các bị cáo H1, H2 chỉ dùng tay chân đánh bị hại, mức độ phạm tội cũng không quyết liệt nên các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét thấy, tại gia đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả; tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo H1 xuất trình tài liệu chứng minh có thời gian tham gia quân đội, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, hiện đang phụng dưỡng mẹ già tuổi cao sức yếu, bản thân bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, nhất thời phạm tội; bị cáo H2 xuất trình tài liệu chứng minh bố mẹ đẻ Nguyễn Đắc Th và Tống Thị H là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến, bố đẻ được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, bị cáo hiện đang trực tiếp thờ cúng chú ruột Nguyễn Đắc C là liệt sĩ; bản thân bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, nhất thời phạm tội nên xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình tại ngoại chấp hành tốt nghĩa vụ công dân, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội nên không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo H1, H2 được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết "có tính chất côn đồ" đối với bị cáo Nguyễn Đắc Đ, cấp phúc thẩm thấy: Bị cáo Đ chỉ vì nghi ngờ bị hại là đối tượng trộm chó nên đã có hành vi sử dụng đoạn luồng, thanh sắt là những hung khí nguy hiểm, đánh liên tiếp vào người bị hại một cách quyết liệt ngay cả khi có sự ngăn cản, cảnh báo của lực lượng Công an. Hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hãn, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, mang tính chất côn đồ nên bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung là "*dùng hung khí nguy hiểm*" và "*có tính chất côn đồ*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị không áp dụng tình tiết "có tính chất côn đồ" đối với bị cáo Đ của đại diện Viện kiểm sát không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận về việc gia đình bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp số tiền 11.145.200 đồng (trong đó: 10.424.200đ là tiền bồi thường cho người bị hại và 721.000đ là tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm); số tiền gia đình bị cáo H đã nộp được đối trừ khi thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Thị H, Chu Công Th và kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Đoàn Ngọc H1, Nguyễn Việt H2 (tên gọi khác: Nguyễn Đắc V); sửa Bản án hình

sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Đ, H, Th); điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo H1, H2); Điều 17; Điều 58; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo); Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Đ, H, Th); Điều 65 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo H1, H2); xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Đắc Đ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2020.

+ Bị cáo Nguyễn Thị H 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2020.

+ Bị cáo Chu Công Th 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 01 năm 2020.

+ Bị cáo Đoàn Ngọc H1, Nguyễn Việt H2 (tên gọi khác: Nguyễn Đắc V) mỗi bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/9/2020).

Đều về tội "Cố ý gây thương tích".

Giao các bị cáo Đoàn Ngọc H1, Nguyễn Việt H2 (tên gọi khác: Nguyễn Đắc V) cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ghi nhận gia đình bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp số tiền 10.424.200 đồng (tiền bồi thường) theo biên lai số 0000905 và số tiền 721.000 đồng (tiền án phí) theo biên lai số 0000906 ngày 14/9/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam; số tiền gia đình bị cáo H đã nộp được đối trừ khi thi hành án.

4. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Đắc Đ, Nguyễn Thị H, Chu Công Th, Đoàn Ngọc H1, Nguyễn Việt H2 (tên gọi khác: Nguyễn Đắc V) không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

N¬i nhËn:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND huyện B;
- THADS huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.an tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

TM. Héi ®ång xÐt xö phóc thÈm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Hùng Long